

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2014

Số: 41 /TT- VTTC-HĐQT

TỜ TRÌNH

Về việc triển khai phương án tái cơ cấu Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông công ty

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 07/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2012- 2015;

Căn cứ kế hoạch số 1283/TKV-TCCB, ngày 10/03/2014 của Tập đoàn về việc thực hiện tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn 2014-2015;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam tại thông báo số 66/TB-TKV ngày 04/4/2014;

Căn cứ công văn số 2957/TKV-TCCB ngày 30/5/2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai phương án tái cơ cấu Công ty;

Căn cứ công văn số 3336 /TKV-TCCB ngày 19/6/2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam về việc thực hiện thẩm định giá trị doanh nghiệp để chuyển nhượng cổ phần;

Sau khi nghiên cứu, phân tích tình hình thực tế của Công ty và các qui định của pháp luật hiện hành, Công ty xây dựng kế hoạch tái cơ cấu công ty theo chỉ đạo của Tập đoàn như sau:

1/ Phương án tái cơ cấu Công ty : (Có phương án chi tiết kèm theo)

1.1. Tăng vốn điều lệ của Công ty: từ 19,4 tỷ đồng lên 25 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ 28,2% nguồn thặng dư vốn chủ sở hữu bằng hình thức phát hành thêm cổ phiếu theo tỷ lệ hiện hữu cho các cổ đông.

1.2. Giảm tỷ lệ nắm giữ phần vốn của Tập đoàn tại Công ty từ 67,87% xuống 36% bằng phương thức chuyển nhượng số lượng cổ phần tương ứng với tỷ lệ 31,87% cho các nhà đầu tư theo đúng trình tự, thủ tục trong các quy định hiện hành của nhà nước.

2/Lựa chọn đơn vị thẩm định giá trị doanh nghiệp để xác định giá chuyển nhượng cổ phần của nhà nước :

Để triển khai việc giảm vốn của nhà nước tại Công ty đảm bảo đúng qui định của pháp luật, Tập đoàn CN Than khoáng sản Việt nam đã lựa chọn Công ty cổ phần Tư vấn và Định giá CPA Việt nam thực hiện thẩm định giá trị doanh nghiệp đối với Công ty chúng ta, làm cơ sở để xác định giá chuyển nhượng.



3/ Tiến độ thực hiện:

- Phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty: thực hiện và hoàn thành trong quý III năm 2014.
- Giảm vốn của nhà nước (Tập đoàn): triển khai ngay trong quý III/2014, hoàn thành trong năm 2015.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông bất thường Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin thông qua nội dung phương án tái cơ cấu Công ty, đơn vị thẩm định giá trị doanh nghiệp và giao cho Hội đồng quản trị công ty trực tiếp chỉ đạo và triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm hoàn thành kế hoạch tái cơ cấu đã đề ra.

Xin trân trọng cảm ơn. *khv*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HCTH, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Văn Hà

PHƯƠNG ÁN TÁI CƠ CẤU
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI-VINACOMIN
DOANH NGHIỆP LÀ CÔNG TY CON THUỘC
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
(Kèm theo Tờ trình số: 41 /TTr-VTTC-HĐQT ngày 19 tháng 6 năm 2014)

PHẦN I
TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

I. GIỚI THIỆU DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:

- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI-VINACOMIN**
- Tên gọi đầy đủ bằng tiếng Anh: **VINACOMIN-TOURISM AND TRADING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt: **VTTC**

2. Trụ sở chính:

- Địa chỉ: Tầng 8, toà nhà Việt Á , phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: 0435180079 ; 0435184757
- Fax: 0438510413
- E-mail: Vttc@fpt.vn
- Website: www.vinacoaltour.com.vn
- Tài khoản giao dịch: 0011000381367 Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam
- Biểu tượng: (LOGO)

Công ty có biểu tượng riêng như sau: Quả địa cầu màu trắng đường kinh tuyến và vĩ tuyến màu đen, nằm trong khung hình chữ nhật có nền 2/3 là màu xanh đậm và 1/3 là màu đen, trên quả địa cầu có bản đồ nước Việt Nam và chim hạc đều màu đỏ, nằm trên đường xích đạo có hàng chữ in VTTC màu xanh đậm.



3. Quá trình hình thành:

Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại-Vinacomin là Doanh nghiệp (Công ty con) trực thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, được thành lập theo Quyết định số 2778 QĐ/TCCB, ngày 25 tháng 9 năm 1996 của Bộ

trường Bộ Công nghiệp với tên gọi trước đây là **Công ty Du lịch Than Việt Nam**; ngày 13 tháng 12 năm 2001 Công ty Du lịch Than Việt Nam được đổi tên thành Công ty Du lịch và Thương mại-TVN theo Quyết định số 1381/QĐ-HĐQT, ngày 13 tháng 12 năm 2001 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam; ngày 07 tháng 11 năm 2003 Bộ Công nghiệp ra quyết định số 2910/2003/QĐ-TCCB về việc cổ phần hóa Công ty Du lịch và Thương mại Than Việt nam; **ngày 30/9/2004** Công ty Du lịch và Thương mại Than Việt nam được chuyển đổi thành **Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt nam** theo quyết định số 104/2004/QĐ-BCN của Bộ Công nghiệp; theo Quyết định số 4648/TKV-HĐTV, ngày 19 tháng 8 năm 2010 của Tập đoàn CN Than-Khoáng sản Việt Nam, Công ty được đổi tên thành **Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại-Vinacomin** và đã được Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 12 ngày 22 tháng 12 năm 2010; thay đổi đăng ký kinh doanh lần thứ 16 ngày 14/01/2013 tên Công ty được duy trì cho tới thời điểm hiện nay.

4. Ngành nghề kinh doanh chính:

- Kinh doanh du lịch lữ hành trong và ngoài nước.
- Kinh doanh khách sạn, ăn uống, căn hộ cho thuê, vận chuyển khách du lịch, dịch vụ du lịch,
- Dịch vụ xuất nhập cảnh, xuất khẩu lao động và dịch vụ học sinh du học nước ngoài.
- Kinh doanh, xuất nhập khẩu ủy thác và xuất nhập khẩu trực tiếp vật tư, hàng hóa, máy móc, thiết bị phục vụ du lịch, sản xuất, đời sống.
- Chế biến và kinh doanh than.
- Vận chuyển đất đá, than, vật liệu, hàng hóa, máy móc, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất và đời sống.
- Kinh doanh và dịch vụ đại lý xăng dầu.
- Kinh doanh vật tư, thiết bị y tế, hóa chất (trừ hóa chất Nhà Nước cấm) và dược phẩm, muối vô cơ.
- Dịch vụ cho thuê thiết bị và bốc xúc, san gạt đất đá, than, khoáng sản.
- Khai thác, chế biến và kinh doanh, xuất, nhập khẩu khoáng sản, nông sản, lâm sản.
- Khai thác, kinh doanh cát, đá, sỏi và vật liệu xây dựng.
- Kinh doanh vận chuyển hành khách bằng ô tô.
- Đại lý vé máy bay.
- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động:

5.1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ, phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

5.2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác được pháp luật cho phép và được Hội đồng quản trị phê chuẩn.

6. Mô hình tổ chức của Công ty:

- 6.1. Lãnh đạo Công ty
- Hội đồng quản trị:

5 thành viên

- Ban kiểm soát: 3 thành viên
 - Ban Giám đốc: (01 thành viên HĐQT kiêm Giám đốc): 5 thành viên
- 6.2. Các phòng ban Công ty: gồm có 8 phòng
- Phòng Hành chính tổng hợp
 - Phòng Tổ chức lao động
 - Phòng Kế hoạch-Đầu tư
 - Phòng Kế toán tài chính
 - Phòng Xuất nhập khẩu I
 - Phòng Xuất nhập khẩu II
 - Phòng Du lịch lữ hành I
 - Phòng Du lịch lữ hành II
- 6.3. Các đơn vị trực thuộc:
- Cơ quan công ty
 - Chi nhánh Hà Nội, địa chỉ: 226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội
 - Chi nhánh Quảng Ninh, địa chỉ: Vườn đào, Bãi cháy, Hạ Long, Quảng Ninh
 - Chi nhánh Vân Long, địa chỉ: số 801, đường Trần Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh
- 6.4. Tổ chức cơ sở Đảng:
- Đảng bộ Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại-Vinacomin trực thuộc Đảng bộ Khối công nghiệp Hà Nội; Đảng bộ gồm 03 chi bộ trực thuộc:
- Chi bộ Cơ quan Công ty
 - Chi bộ Chi nhánh Hà Nội
 - Chi bộ Chi nhánh Quảng Ninh
- 6.5. Tổ chức Công đoàn: Công đoàn Công ty trực thuộc Công đoàn Than – Khoáng sản Việt Nam ; gồm 4 công đoàn bộ phận tương ứng với các đơn vị trực thuộc.
- 6.6. Đoàn thanh niên: trực thuộc Đoàn Than Quảng Ninh, gồm 4 chi đoàn bộ phận tương ứng với các đơn vị trực thuộc.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 2011 -2013:

1. Khó khăn, thuận lợi

1.1. Khó khăn:

- Công tác xúc tiến thương mại, chính sách marketing, quản trị thương hiệu còn hạn chế.

- Thời gian qua kinh tế toàn cầu có nhiều biến động khó lường. Kinh tế trong nước vẫn tiếp tục khó khăn, tăng trưởng chậm, tồn kho lớn, nợ xấu của ngân hàng còn cao, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp chưa được cải thiện nhiều do sức mua kém. Điều kiện sản xuất kinh doanh và tài chính của Tập đoàn trong mấy năm qua cũng có nhiều khó khăn.

- Sự cạnh tranh về chất lượng và giá cả dịch vụ trên cả hai lĩnh vực kinh doanh du lịch và thương mại ngày càng gay gắt. Trước hết đó là sự cạnh tranh khốc liệt của đối thủ ngoài ngành với mặt hàng lớp Michelin; chủ trương hạn chế về đầu tư máy móc, thiết bị, phục vụ sản xuất ở các mỏ than lộ thiên, chuyển sang hình thức đi thuê và chủ trương hạn chế đi Du lịch lữ hành bằng các quỹ phúc lợi, khen thưởng, chi phí SX trong giá thành... Những yếu tố trên đã có tác động không nhỏ đến hiệu quả SXKD của Công ty trong thời gian qua cũng như các năm tới.

1.2. Thuận lợi, cơ hội:

- Sản xuất kinh doanh của Công ty trong 3 năm qua vẫn ổn định; tình hình tài chính lành mạnh, công tác giám sát, quản lý tài chính luôn được lãnh đạo quan tâm.

- Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty luôn được ổn định từ HĐQT, Ban giám đốc, các phòng ban Công ty; tăng cường tính trách nhiệm và kiện toàn bộ máy quản lý, điều hành tại các đơn vị, chi nhánh

- Luôn chú trọng tập trung nguồn lực vào các lĩnh vực kinh doanh chính như Thương mại, Du lịch nên đã đưa doanh nghiệp phát triển và hoạt động có hiệu quả, hàng năm đều có lợi nhuận và đảm bảo cổ tức cho các cổ đông, bản toàn và phát triển vốn.

- Vai trò lãnh đạo của các tổ chức Đảng, đoàn thể các cấp trong Công ty luôn được phát huy. Thực hiện tốt công tác chỉ đạo Quy chế dân chủ cơ sở và phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác xã hội, từ thiện, công tác lãnh đạo đoàn thể, quần chúng.

- Theo dự báo, kinh tế thế giới sẽ có nhiều tín hiệu thuận lợi hơn. Trong nước, kinh tế vĩ mô dần đi vào ổn định. Đối với Tập đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam, dự báo năm 2014 nhu cầu than trong nước tăng (đặc biệt là than sản xuất cho điện), giá than cho điện đã được điều chỉnh bù đắp được giá thành và có lợi nhuận định mức; cơ chế quản lý ngày một hoàn thiện; thu nhập người lao động vẫn được đảm bảo, cơ sở hạ tầng, môi trường làm việc luôn được cải thiện.

- Về nội lực, sau nhiều năm kinh doanh trong cơ chế thị trường, nhất là thời gian qua phải hoạt động trong môi trường chung rất khắc nghiệt, CBNV trong Công ty đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm, vững vàng hơn trong khó khăn, dám nghĩ, dám làm dưới sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao của Ban lãnh đạo công ty.

Đó là những thuận lợi cơ bản giúp cho Công ty vững bước, vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2014 và các năm sau.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu 3 năm (2011 – 2013):

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2011	Thực hiện năm 2012	Thực hiện năm 2013
	Tổng tài sản	Tr. đồng	162 097,64	252 516 ,94	324 301, 74
1	Doanh thu	Tr. đồng	1 391 194	696 540	901 888
2	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Tr. đồng	19 497, 97	19 497, 97	19 497, 97
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	12 638	10 601	10 050
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế thực hiện/ Vốn đầu tư CSH (%)	%	64,81	54,36	51,55
-	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế thực hiện/ vốn CSH (%)	%	34.75	30.98%	28.23%
-	Nợ phải trả/ Vốn Đầu tư của CSH	Lần	6,44	10,98	14,58
-	Nợ phải trả/ Vốn CSH (Lần)	Lần	3.46	6.26	7.98
-	Hệ số bảo toàn và phát triển vốn	Lần	1,10	1,05	1,04
4	Tổng số lao động	Người	302	298	293
5	Tiền lương BQ/ người/tháng	Triệu đồng	8,97	8,63	7,89
6	Cổ tức	%	14	15	12

Hoạt động SXKD của Công ty trong những năm gần đây đều ổn định. Mặc dù trong các năm 2012, 2013 tình hình suy thoái kinh tế toàn cầu có nhiều ảnh hưởng đến hoạt động SXKD, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban giám đốc, Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch, thu nhập của NLD được ổn định.

- Năm 2013 là một năm khó khăn đối với Tập đoàn nói chung và Công ty nói riêng. Tuy nhiên, Lãnh đạo Công ty rất quyết liệt trong chỉ đạo - điều hành, kịp thời đưa ra nhiều giải pháp phù hợp với thực tế khó khăn, nỗ lực cùng người lao động trong Công ty. Do đó kết thúc năm, mọi chỉ tiêu trong kế hoạch thông qua tại ĐHCĐ thường niên của năm 2013 đều được hoàn thành.

- Giám đốc và tập thể lãnh Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, với tinh thần trách nhiệm cao, lắng nghe, đi sâu đi sát trong công tác quản lý và đưa ra các quyết định phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty, mang lại hiệu quả rõ rệt trong quá trình chỉ đạo điều hành chung. Luôn quan tâm, chăm lo đến đời sống, tâm tư nguyện vọng của người lao động.

- Bên cạnh việc triển khai kế hoạch SXKD, quản lý, quản trị các hoạt động trong năm 2013, Ban lãnh đạo điều hành còn có sự quan tâm, đổi mới từ các phòng ban chuyên môn trong mọi mặt như công tác nhân sự, điều hành kế hoạch, thị trường, đầu tư ... phù hợp với điều thực tế của Công ty và xã hội; tuyển dụng và đào tạo bổ sung đội ngũ nhân viên kinh doanh tại văn phòng Công ty và các chi nhánh một cách linh hoạt; tăng cường nhân viên kinh doanh thương mại vào khu vực Tây nguyên. Những động thái này đã bước đầu phát huy tác dụng đối với hoạt động SXKD, tạo tiền đề phục vụ chiến lược phát triển lâu dài của Công ty.

3. Cơ cấu vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2013:	19.497.970.000 đ
Trong đó: + Tập đoàn (67,87%):	13.234.140.000 đ
+ Các cổ đông khác (32,13%):	6.263.830.000 đ
- Số cổ phần tại thời điểm 31/12/2013:	1.949.797 CP
Trong đó: + Tập đoàn (67,87%):	1.323.414 CP
+ Các cổ đông khác (32,13%):	626.383 CP

Tổng số cổ đông của Công ty đến thời điểm 31/3/2014 là 215 cổ đông, trong đó:

- Cổ đông pháp nhân là Tập đoàn CN Than Khoáng sản Việt Nam - Đại diện là ông Vũ Văn Hà Chủ tịch HĐQT;
- Cổ đông thể nhân là 214 cổ đông, gồm 147 cổ đông là CBCNV của Công ty và 67 cổ đông tự do;
- Công ty đã thực hiện đăng ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam nhưng chưa đăng ký giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán. Theo như quy định của pháp luật hiện hành, tại thời điểm hiện nay, Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomín là Công ty đại chúng chưa niêm yết.

4. Tình hình lao động:

Tổng số lao động trong Công ty:

293 người

5. Một số chỉ tiêu về tài chính 3 năm

DVT: Tr đồng

STT	CHỈ TIÊU	31/12/2011	31/12/2012	31/12/2013
I	Vốn chủ sở hữu	36,370.41	38,408.10	40,037.57
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	19,497.97	19,497.97	19,497.97
	<i>Trong đó: vốn góp của nhà nước</i>	<i>13,234.14</i>	<i>13,234.14</i>	<i>13,234.14</i>
2	Thặng dư vốn cổ phần			
3	Vốn khác của chủ sở hữu	1,718.83	1,949.80	1,949.80
4	Cổ phiếu ngân quỹ			
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(0.44)	0.0	0.0
6	Quỹ đầu tư phát triển	13,436.46	14,717.48	16,107.44
7	Quỹ dự phòng tài chính	1,717.60	2,108.43	2,108.43
8	Lợi nhuận chưa phân phối	0.0	134.4	89.50
9	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	0.0	0.0	284.44
B	Kết quả kinh doanh	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013
1	Tổng doanh thu	1,391,194.00	696,540.20	901,888.60
2	Tổng chi phí	1,378,555.45	685,938.84	891,837.89
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	12,638.55	10,601.36	10,050.71
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	9,487.91	7,950.99	6,928.03
5	Tổng số thuế, phí phải nộp ngân sách trong năm	148,264.60	73,271.39	92,130.10
C	Các chỉ tiêu đánh giá khác			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Tổng doanh thu (%)	0.91	1.52%	1.11%
2	Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu(%)	34.75	30.98%	28.23%
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)	3.46	6.26	7.98

10/2/2013

6. Tình hình công nợ đến 31/12/2013:

- Nợ phải thu		145.578 triệu đồng
Trong đó	+ Trong Tập đoàn:	100.331 triệu đồng
	+ Ngoài Tập đoàn:	45.247 triệu đồng
- Nợ phải trả:		284.264 triệu đồng
Trong đó	+ Trong Tập đoàn	28.799 triệu đồng
	+ Ngoài Tập đoàn	255.465 triệu đồng

PHẦN II PHƯƠNG ÁN TÁI CƠ CẤU CỦA DOANH NGHIỆP

1. Các căn cứ pháp lý:

Căn cứ Quyết định số 314/QĐ-TTg ngày 07/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án tái cơ cấu Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam giai đoạn 2012- 2015;

Căn cứ kế hoạch số 1283/TKV-TCCB, ngày 10/03/2014 của Tập đoàn về việc thực hiện tái cơ cấu Tập đoàn giai đoạn 2014-2015;

Căn cứ công văn số 1451/TKV-TCCB, ngày 17/03/2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam về việc triển khai thực hiện tái cơ cấu Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại-Vinacomin;

Căn cứ kết luận của Tổ chỉ đạo tái cơ cấu Công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin tại thông báo số 66/TB-TKV ngày 04/4/2014 của Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt nam;

Căn cứ công văn số 2957/TKV-TCCB ngày 30/5/2014 của Tập đoàn CN Than –Khoáng sản Việt nam về việc triển khai phương án tái cơ cấu Công ty

2. Sự cần thiết phải tái cơ cấu:

Trước thực trạng sắp xếp và biến động thị trường như hiện nay, Công ty nhận thấy muốn tồn tại và phát triển thì việc cần thiết phải chủ động nâng cao năng lực cạnh tranh là điều kiện tiên quyết sống còn trong tình hình mới. Vì vậy, để có thể thực hiện mục tiêu tái cơ cấu theo hướng **“Đổi mới - Ổn định - Phát triển”** cần phải huy động sức mạnh và trí tuệ bên trong toàn Công ty, cùng phối hợp và huy động các nguồn lực bên ngoài Công ty là các đơn vị sản xuất trong Tập đoàn, các đối tác và bạn hàng có năng lực, thị trường và lợi thế cạnh tranh để liên doanh liên kết giữ vững thị phần trong ngành, tạo dựng vị thế trên thị trường, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới để kinh doanh hiệu quả và phát triển bền vững.

Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin trong thời điểm hiện nay không những nhằm huy động vốn của xã hội vào sản xuất kinh doanh, đổi mới phương thức quản lý, nâng cao

12/12/2013
T
V
N
G
/A
/H

hiệu quả và sức cạnh tranh của Công ty mà còn kế thừa các mối quan hệ thị trường – khách hàng truyền thống, khẳng định vị thế và uy tín thương hiệu VTTC trên thương trường.

3. Phương án tái cơ cấu của Công ty:

Với vốn điều lệ 19.497.970.000đ và thặng dư vốn đến thời điểm 31/12/2013 là 20.165.662.568 đ, để thực hiện Đề án tái cơ cấu Công ty đạt hiệu quả, Công ty đề xuất lộ trình cụ thể sau đây:

Bước 1: Tăng vốn điều lệ Công ty bằng hình thức phát hành thêm cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 28,2% từ nguồn thặng dư vốn chủ sở hữu đến 31/12/2013. Sau khi phát hành thêm cổ phiếu, cơ cấu vốn điều lệ của Công ty như sau:

Diễn giải	Tỷ lệ	VĐL tại 31/12/2013	Giá trị cổ phiếu phát hành thêm	VĐL sau khi phát hành thêm
Tập đoàn	67,87%	13.234.140.000	3.735.990.000	16.970.130.000
Cổ đông khác	32,13%	6.263.830.000	1.767.470.000	8.031.300.000
Cộng:	100,00%	19.497.970.000	5.503.460.000	25.001.430.000

Giá trị cổ phiếu lẻ được bổ sung vào quỹ đầu tư phát triển là 816.931 đ.

Bước 2: Sau khi thực hiện tăng VĐL sẽ thực hiện giảm tỷ lệ Tập đoàn nắm giữ VĐL tại công ty xuống mức 36%, theo hướng Tập đoàn sẽ chuyển nhượng bớt cổ phần hiện đang sở hữu cho các cổ đông và nhà đầu tư khác. Khi đó Tập đoàn sẽ bán ra 31,87%, tương ứng với 796.961 cổ phần.

- Phương thức bán: Bán đấu giá trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Giá bán khởi điểm 01 cổ phiếu: Theo giá do Công ty tư vấn giảm vốn đề xuất được Tập đoàn Phê duyệt, tối thiểu bằng giá trị sổ sách tại thời điểm xác định giá.

- **Cơ cấu VĐL sau khi Tập đoàn giảm vốn là: 25.001.430.000 đ**

Trong đó: + Tập đoàn (36%): 9.000.514.800 đ

+ Cổ đông khác (64%): 16.000.915.200 đ

- Việc bán bớt cổ phần của Tập đoàn để thực hiện mục tiêu giảm tỷ lệ vốn nhà Nước tại công ty được thực hiện theo luật định và theo Quyết định số 56/QĐ-UBCK ngày 31/01/2013 của UBCK Nhà nước về việc ban hành Quy chế chuyển quyền sở hữu chứng khoán của Công ty Đại chúng đã đăng ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam nhưng chưa, không niêm yết, đăng ký giao dịch trên sở Giao dịch chứng khoán.

- Trình tự, thủ tục thực hiện việc bán cổ phần của Tập đoàn tại Công ty được thực hiện thông qua một đơn vị tư vấn chứng khoán chuyên nghiệp.

- **Tiến độ thực hiện:** Trong năm 2014 - 2015.

4. Hiệu quả của phương án:

- Hòa lợi ích của Tập đoàn và các cổ đông khác trong Công ty khi thực hiện đề án “tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế tổng công ty nhà nước giao đoạn 2011-2015” theo chỉ đạo của Chính phủ.

- Đảm bảo vốn để hoạt động SXKD của Công ty phát triển ổn định,

- Không gây áp lực quá lớn về cổ tức, lợi nhuận trên vốn điều lệ,

- Số lượng cổ phần chào bán không lớn nên có tính khả thi hơn trong tình hình thị trường chứng khoán khó khăn như hiện nay.

- Vẫn đảm bảo duy động được sức mạnh và trí tuệ tổng hợp bên trong Công ty, cùng các nguồn lực bên ngoài Công ty là các đơn vị sản xuất trong Tập đoàn, các đối tác và bạn hàng có năng lực, thị trường và lợi thế cạnh tranh để liên doanh liên kết giữ vững thị phần trong ngành, tạo dựng vị thế trên thị trường, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh để kinh doanh hiệu quả và phát triển bền vững.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Vũ Văn Hà

